

Bản án số: 54/2023/HS-PT  
Ngày: 09-5-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Khánh

*Các Thẩm phán:* Ông Dương Ngọc Thành

Ông Nguyễn Phước Thanh

***- Thư ký Tòa án:*** Ông Lê Hồng Nhật Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:***  
Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2023/TLPT-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Đặng Hoàng D1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

***- Bị cáo có kháng cáo:*** Đặng Hoàng D1, sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 49/44A, đường N, Phường 6, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Hoàng Th và bà Nguyễn Thị Tuyết M; Có vợ tên Đặng Minh Th1 (đã chết), có 02 người con, sinh năm 2015 và năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

***- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 49/44A, đường N, Phường 6, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là mẹ của bị cáo. (có mặt)

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Lương Long H, Luật sư Công ty Luật TNHH H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An. (có mặt)

***- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:***

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Công an tỉnh Long An; Ông Huỳnh Thanh M1; Ông Ngô Huỳnh H1; Ông Võ Minh V; Ông Trịnh Quốc K.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/3/2021 bị cáo Đặng Hoàng D1 điều khiển xe ô tô biển số 51G-572.96 (thuộc sở hữu của D1) lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1 hướng từ thành phố Hồ Chí Minh – tỉnh Tiền Giang. Khi đến km 1945 thuộc Phường 5, thành phố T, Long An thì gặp tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An gồm các đồng chí Ngô Huỳnh H1, cấp bậc: đại úy; Võ Minh V, cấp bậc: đại úy và Trịnh Quốc K, cấp bậc: trung úy điều khiển xe ô tô đặc chủng biển số 62A-002.34 thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên tuyến Quốc lộ 1, lúc này tổ công tác phát hiện D1 điều khiển xe chạy lạng lách trên đường liền ra hiệu lệnh dừng lại kiểm tra hành chính nhưng D1 không chấp hành mà cho xe lùi lại nên đồng chí V cùng đồng chí H1 xuống xe để tiếp tục ra hiệu lệnh yêu cầu dừng xe, D1 vẫn không chấp hành mà cho xe chạy tiếp về hướng cầu Tân An. Tổ công tác đuổi theo và dùng hiệu lệnh như còi, gây chướng ngại, bộ đàm của Cảnh sát yêu cầu D1 dừng xe nhưng D1 vẫn không chấp hành mà cho xe chạy tiếp để trốn thoát sự truy đuổi của Công an. Thấy vậy tổ công tác báo cáo Ban chỉ huy Phòng Cảnh sát giao thông và xin bổ sung thêm lực lượng đến hỗ trợ, sau đó Ban chỉ huy phân công đồng chí Huỳnh Thanh M1, cấp bậc: trung tá điều khiển xe ô tô đặc chủng biển số 62A-003.62 đến hỗ trợ. Khi đồng chí M1 đến hiện trường thì bị cáo D1 vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 51G-572.96 bỏ chạy và liên tục chuyển hướng nhiều vòng qua các đầu dây phân cách cứng trên Quốc lộ 1 (đoạn trước V đến Cây xăng ngã ba T) rồi qua cầu T và chạy vào nhiều tuyến đường trong nội thị thành phố T sau đó quay lại hướng vòng xoay phường 5, thành phố T. Khi đến gần giữa cầu T thì xe ô tô biển số 62A-002.34 do đồng chí K điều khiển đuổi kịp và chạy sát phía sau xe của bị cáo D1, đồng thời xe ô tô biển số 62A-003.62 do đồng chí M1 điều khiển chạy vượt lên phía trước chặn xe của bị cáo D1 lại. Lúc này, đồng chí H1 xuống xe yêu cầu bị cáo D1 mở cửa ra ngoài nhưng D1 cũng không chấp hành mà cho xe chạy về phía trước làm va quệt vào hông xe ô tô biển số 62A-003.62 sau đó D1 lùi xe lại và chạm tiếp vào đầu xe ô tô biển số 62A-002.34 tiếp theo D1 cho xe ô tô lách sang phần đường còn trống (bên phải) tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng vòng xoay Phường 5, thành phố T. Khi đến vòng xoay D1 chạy ngược chiều để ra khỏi vòng xoay và chuyển hướng quay lại cầu T khoảng 500m thì bị xe tưới nước cây xanh biển số 60C-555.36 do ông Dương Bảo T1 điều khiển đang tưới cây trên đường Quốc lộ 1 chặn ngang đường lại để hỗ trợ lực lượng Công an buộc D1 phải dừng xe thấy vậy một số người dân đi đường đến đập vào kính xe ô tô của D1 sau đó lực lượng Công an cùng đồng chí Huỳnh Thanh M1 không chế được bị cáo D1 đưa ra khỏi xe thì D1 dùng mảnh nhựa cứng rạch vào tay đồng chí M1.

Tang vật của vụ án gồm: 03 xe ô tô biển số 62A-002.34; 62A-003.62; 51G-572.96. Tại biên bản khám xe đã xác định các dấu vết sau:

Xe ô tô biển số 62A-002.34: cản trước bên phải tại vị trí phía dưới đèn tín hiệu bị trầy xước, bong hở lõm vào trong kích thước 90cm x 25cm; hệ thống đèn pha và đèn xi nhan cản phải bị thủng móp biến dạng, ca bô cản phải bị móp thủng kích thước 51cm x 08cm cạnh trước galăng đầu xe bị gãy đoạn dài 04cm, biển số trước đầu xe bị trầy xước bong tróc sơn.

Xe ô tô biển số 62A-003.62: cản trước bên trái tại vị trí tiếp giáp với cản hông bên trái bị trầy xước, bong tróc sơn kích thước 48cm x 37cm, Vè chắn bùn trước bên trái bị trầy xước thủng móp vào trong kích thước 44cm x 17cm, cửa sau bên trái bị trầy xước móp lõm vào trong kích thước 90cm x 66cm.

Xe ô tô 51G-572.96: Kính chiếu hậu hai bên phải, trái bị vỡ hoàn toàn, ốp nhựa bị bung hở khỏi vị trí ban đầu, kính cửa trên bên trái (bên lái xe) bị vỡ hoàn toàn, mặt kính sau trên nắp ca bô sau bị vỡ hoàn toàn, tay cầm cửa trước hai bên phải, trái bị gãy vỡ rời ra ngoài.

Tại Bản kết luận định giá số 56 và 58 cùng ngày 16/3/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Tân An xác định trị giá thiệt hại của xe ô tô 62A-003.62 là 6.192.000 đồng và xe ô tô 62A-002.34 là 6.887.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 3104/KLGĐ ngày 29/8/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

#### 1.1 Về y học:

Trước, trong và sau khi xảy ra vụ án đến hiện nay Đối tượng bị: Rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm (F41.2-ICD10).

#### 1.2 Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Trước, trong và sau khi xảy ra vụ án đến hiện nay: Đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Cáo trạng số 02-CT ngày 21/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Đặng Hoàng D1 về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng D1 phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng D1 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, bị cáo Đặng Hoàng D1 kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Hoàng D1 thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Chống người thi hành công vụ” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh khó khăn của bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo Đặng Hoàng D1 trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đặng Hoàng D1 có đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người hạn chế khả năng điều khiển hành vi, vợ bị cáo mới chết, bị cáo nuôi 02 con nhỏ, gia đình bên ngoài của bị cáo có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng bị cáo kháng cáo không bổ sung tình tiết nào mới nên kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đến thời điểm hiện tại cũng chưa có chứng cứ nào xác định tại thời điểm phạm tội thì bị cáo có hay không nhận thức và kiểm soát được hành vi của mình, vì bị cáo bị hạn chế năng lực nên lúc tỉnh lúc không, nên cần xem xét thời điểm thực hiện hành vi bị cáo có tinh táo và ý thức được hay không việc chạy xe trốn tránh sự kiểm tra hành chính của lực lượng giao thông. Tuy nhiên, luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét

xử xem xét các tình tiết mà bị cáo và gia đình bị cáo cung cấp tại cấp phúc thẩm gồm: đơn xin xác nhận nhân thân tốt, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 3 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo nên cần xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Đặng Hoàng D1 kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 15 giờ ngày 10/3/2021, Đặng Hoàng D1 có hành vi điều khiển xe ô tô chạy lạng lách trên tuyến đường Quốc lộ 1 nên lực lượng tuần tra kiểm soát của Phòng Cảnh sát giao thông do các đồng chí Ngô Huỳnh H1, Võ Minh V, Trịnh Quốc K và Huỳnh Thanh M1 đang thực hiện chức trách nhiệm vụ yêu cầu bị cáo D1 dừng xe lại để kiểm tra hành chính nhưng do đã sử dụng bia và lo sợ bị giữ phương tiện nên bị cáo D1 không chấp hành hiệu lệnh mà điều khiển xe bỏ chạy trên nhiều tuyến đường bất chấp việc các chiến sĩ giao thông đã dùng nhiều tín hiệu yêu cầu bị cáo dừng xe như còi, gậy và bộ đàm thông báo. Khi xe của lực lượng Cảnh sát giao thông vượt lên phía trước để ngăn lại thì bị cáo D1 điều khiển xe ô tô của mình cố ý va chạm vào hai xe ô tô đặc chủng của lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ nhằm tẩu thoát, trốn tránh việc xử lý vi phạm hành chính của lực lượng chức năng.

[3] Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên sự là đúng quy định của pháp luật, không oan cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định chưa rõ thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhận thức được và kiểm soát được hành vi hay không là không có căn cứ. Bởi vì, tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 3104/KLGD ngày 29/8/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận rõ việc giám định là “trước, trong và sau khi gây án” nên hoàn toàn có cơ sở xác định bị cáo D1 chỉ bị hạn chế năng lực hành vi chứ không mất năng lực hành vi. Vì vậy, bị cáo D1 phải chịu trách nhiệm hình sự

như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cản trở đến việc thực thi công vụ của cơ quan nhà nước, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan nhà nước và những người được giao thi hành công vụ, thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, do đó cần xử phạt bị cáo một hình phạt thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người hạn chế khả năng điều khiển hành vi, vợ bị cáo mới chết, bị cáo nuôi 02 con nhỏ, gia đình bên ngoài của bị cáo có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo Đặng Hoàng D1 kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp tình tiết nào khác ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng. Các xác nhận về nhân thân tốt và hoàn cảnh gia đình khó khăn, lao động chính trong gia đình đã được cấp sơ thẩm xem xét theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo D1 có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi của bị cáo đã gây bức xúc trong cộng đồng xã hội, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội nên việc cho bị cáo được hưởng án treo sẽ gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, bị cáo D1 không đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/2018 (được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Đặng Hoàng D1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Hoàng D1; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Hoàng D1 phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm b, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đặng Hoàng D1 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Đặng Hoàng D1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### *Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND thành phố Tân An;
- VKSND thành phố Tân An;
- Chi cục THADS thành phố Tân An;
- CQĐT Công an thành phố Tân An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Khánh**